

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV
THƯ VIỆN TRƯỜNG

DANH MỤC TÀI LIỆU TRONG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC NGÔN NGỮ HỌC

STT	TÊN HỌC PHẦN	GIẢNG VIÊN	LOẠI TL	TÀI LIỆU HỌC TẬP - THAM KHẢO	MÔN LOẠI	KHO	SỐ BẢN	GHI CHÚ SỐ HÓA	ĐKCB/ISBN
1	Các trường phái ngôn ngữ học châu Âu sau Ferdinand de Saussure	Nguyễn Công Đức	GT	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ / Nguyễn Thiện Giáp. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2012. - 611 tr. ; 24 cm.	410.1 N5764G	Kho Sách (Tầng 2), (KTX)	2	C	100068035
2	Các trường phái ngôn ngữ học châu Âu sau Ferdinand de Saussure	Nguyễn Công Đức	GT	Prolegomena to a theory of language / Louis Hjelmslev ; Francis J. Whitfield translated. - Madison ; London : U. of Wisconsin P., 1969. - v, 144 p. ; 22 cm.	401 P964	1	1	C	AV18294
3	Các trường phái ngôn ngữ học châu Âu sau Ferdinand de Saussure	Nguyễn Công Đức	GT	Dẫn luận ngữ pháp chức năng = an introduction to functional grammar / M. A. K. Halliday ; Hoàng Văn Vân dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. - 612 tr. ; 24 cm.	410.1 D121L	1,2,3	3	CR	1VVa10767

4	Các trường phái ngôn ngữ học châu Âu sau Ferdinand de Saussure	Nguyễn Công Đức	TK	Những yếu tố cơ sở của ngôn ngữ học đại cương / V.B. Kasevich ; Trần Ngọc Thêm biên soạn. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 188 tr. ; 20 cm.	401 NH556Y	1,2,3,4	4	CR	1VVa4598
5	Các trường phái ngôn ngữ học châu Âu sau Ferdinand de Saussure	Nguyễn Công Đức	TK	Những bài giảng ngôn ngữ học đại cương / Iu.V. Rozdextvenxki ; Đỗ Việt Hùng dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 403 tr. ; 20 cm.	407.1 NH556B	1,2,3,4	7	C	1VVa3666
6	Các trường phái ngôn ngữ học châu Âu sau Ferdinand de Saussure	Nguyễn Công Đức	TK	Nhập môn ngôn ngữ học lý thuyết = Introduction to theoretical linguistics / John Lyons ; Vương Hữu Lễ dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 1996. - 761 tr.	401 NH123M	1,2	2	CR	1VVa00000040
7	Các trường phái ngôn ngữ học châu Âu sau Ferdinand de Saussure	Nguyễn Công Đức	TK	Ngữ nghĩa học dẫn luận / John Lyons; Nguyễn Văn Hiệp dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. - 368 tr ; 24 cm.	401 NG550N	1,2,3,4	6	CR	1VVa23798
8	Các trường phái ngôn ngữ học châu Âu sau Ferdinand de Saussure	Nguyễn Công Đức	TK	Ngữ pháp chức năng = Functional Grammar / Simon C. Dik ; Nguyễn Văn Phở... [và những người khác] dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2005. - 292 tr. ; 21 cm.	415 NG550P 2005	1,2,3,4	6	C	1VVa21234
9	Ngôn ngữ học miêu tả Mỹ và Ngôn ngữ học tạo sinh	Nguyễn Hoàng Trung	GT	A Short History of Linguistics / R.H. Robins. - Bloomington ; London Indiana Univ. Pr, 1968. - vi, 248 tr. ; 21 cm		Kho 9	1	C	LV 259/2001

10	Ngôn ngữ học miêu tả Mỹ và Ngôn ngữ học tạo sinh	Nguyễn Hoàng Trung	GT	A short history of structural linguistics / Peter Matthews. - Cambridge, U.K. ; New York : Cambridge University Press, 2001. - ix, 163 p. ; 24 cm.	410.18 M4381P 2001	Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100024760
11	Ngôn ngữ học miêu tả Mỹ và Ngôn ngữ học tạo sinh	Nguyễn Hoàng Trung	GT	The handbook of linguistics / Mark Aronoff and Janie Rees- Miller. - Chichester : Wiley Blackwell, 2020. - 689 p. ; 25 cm.	410 H236	1	1	C	131000082806
12	Ngôn ngữ học tri nhận	Trịnh Sâm	GT	Metaphors we live by / George Lakoff, Mark Johnson. - Chicago, Ill. ; London : University of Chicago Press, 2003. - xiii, 276 p. ; 22 cm.	401 M587	1	1	CR	AV17954
13	Ngôn ngữ học tri nhận	Trịnh Sâm	GT	The Oxford handbook of cognitive linguistics / edited by Robert B. Kaplan. - New York, N.Y. : Oxford University Press, 2007. - xxvii, 641 p. : ill. ; 26 cm.	418 O982H 2007	Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100056355
14	Ngôn ngữ học tri nhận	Trịnh Sâm	TK	Miền ý niệm sông nước trong tri nhận của người Việt / Trịnh Sâm // Ngôn ngữ. - 2011. - Số 12.		Báo - Tc		C	
15	Ngôn ngữ học tri nhận	Trịnh Sâm	TK	Phổ quát và đặc thù thông qua một số miền ý niệm nguồn / Trịnh Sâm // Ngôn ngữ. - 2016. - số 10.		Báo - Tc		C	

16	Ngôn ngữ học tri nhận	Trịnh Sâm	TK	Lí thuyết nghiệm thân nhìn từ thực tiễn tiếng Việt / Trịnh Sâm // Ngôn ngữ. - 2019. - số 1.		Báo - Tc		C	
17	Ký hiệu học và Ký hiệu học văn hóa	Nguyễn Hữu Chương	GT	Kí hiệu học : một số vấn đề cơ bản : đề tài khoa học cấp ĐHQG - HCM / Nguyễn Đức Dân. - Tp. Hồ Chí Minh : [K.Nxb.], 2006. - 196 tr. ; 30 cm.	302.2 K300H 2006	1	1	CR	TLX420
18	Ký hiệu học và Ký hiệu học văn hóa	Nguyễn Hữu Chương	TK	Lý luận phê bình văn học phương Tây thế kỷ XX / Phương Lưu. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 627 tr. ; 19 cm.	808 L600L	1,2,3,5	10	C	1VNa7140
19	Ký hiệu học và Ký hiệu học văn hóa	Nguyễn Hữu Chương	TK	Ngôn ngữ học : Khuynh hướng - Lĩnh vực - Khái niệm. T.2 / Đái Xuân Ninh, Nguyễn Dai, Nguyễn Quang, Vương Toàn. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1986. - 335 tr. ; 19 cm.	410 NG454N	0,2	2	C	2VN22739
20	Ký hiệu học và Ký hiệu học văn hóa	Nguyễn Hữu Chương	TK	Giáo trình ngôn ngữ học đại cương / Ferdinand De Saussure. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1973. - 398 tr. ; 20 cm.	401 GI- 108T	1,2	3	CR	1VV8608
21	Ký hiệu học và Ký hiệu học văn hóa	Nguyễn Hữu Chương	TK	Từ ký hiệu học đến thi pháp học : giải thưởng Hồ Chí Minh / Hoàng Trinh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1997. - 190 tr. ; 19 cm.	895 T550K	1,2	2	CR	1VNa00000283

22	Ký hiệu học và Ký hiệu học văn hóa	Nguyễn Hữu Chương	TK	Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới : huyền thoại, chiêm mộng, phong tục, cử chỉ, dạng thể, các hình, màu sắc, con số = Dictionnaire des symboles / Alain Gheerbrant, Jean Chevalier ; Nguyễn Vĩnh Cư,...[và những người khác] dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1997. - 1056 tr. ; 27 cm.	302.2223 T550Đ	1,2	3	CR	1TDL184
23	Phân tích diễn ngôn và diễn ngôn nghệ thuật	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	GT	Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản / Diệp Quang Ban. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 559 tr. ; 24 cm.	495.922 GI- 108T	1	1	CR	VVa41042
24	Phân tích diễn ngôn và diễn ngôn nghệ thuật	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	GT	Phân tích diễn ngôn một số vấn đề lí luận và phương pháp = discourse analysis some theoretical and methodological issues / Nguyễn Hòa. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 309 tr. ; 21 cm.	410.1 PH121T	1,2,3,4	5	C	VVa42040
25	Phân tích diễn ngôn và diễn ngôn nghệ thuật	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	GT	Phân tích diễn ngôn / Gillian rown, George Yule ; Trần Thuần dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002. - 419 tr. ; 21 cm.	410.1 PH121T	2	1	C	VVa71918

26	Phân tích diễn ngôn và diễn ngôn nghệ thuật	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	TK	Lý thuyết ngữ vực và việc nhận diện các đặc điểm của diễn ngôn / Trịnh Sâm // Tạp chí Khoa học. - 2014. - Vol.30, No.1S, - Tr 1 - 6				R(Bài trích Tạp chí)	
27	Phân tích diễn ngôn và diễn ngôn nghệ thuật	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	TK	Ngôn ngữ văn chương / Hoàng Kim Ngọc (chủ biên). - Hà Nội : ĐHQG Hà Nội, 2012.				C	
28	Phương pháp so sánh - lịch sử	Lê Khắc Cường	GT	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ / Nguyễn Thiện Giáp. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2012. - 611 tr. ; 24 cm.	410.1 N5764G	Kho Sách (Tầng 2), Kho Sách (KTX)	2	C	100068035
29	Phương pháp so sánh - lịch sử	Lê Khắc Cường	GT	Giáo trình lịch sử tiếng Việt : sơ thảo / Trần Trí Dõi. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - 267 tr. ; 21 cm.	495.92209 GI-108T	1,2,3,4	6	CR	1VVa23498
30	Phương pháp so sánh - lịch sử	Lê Khắc Cường	GT	Ngôn ngữ học Việt Nam / Nguyễn Bạt Tụy. - Sài Gòn : Ngôn ngữ, 1959. - 220 tr. ; 21 cm.	495.922 NG454N	1	1	C	VVa65940
31	Phương pháp so sánh - lịch sử	Lê Khắc Cường	TK	Thủ phân kì lịch sử 12 thế kỉ của tiếng Việt / Nguyễn Tài Cẩn // Ngôn ngữ. - Hà Nội, 1998.		Báo - Tc		C	

32	Phương pháp so sánh - lịch sử	Lê Khắc Cường	TK	Sai lầm của A. G. Haudricourt về phổ hệ của tiếng Việt / An Chi // Kiến thức Ngày nay. - 1994. - Số 143.		Báo - Tc		C	
33	Phương pháp so sánh - lịch sử	Lê Khắc Cường	TK	Vị trí của tiếng Việt trong các ngôn ngữ Nam Á / A.G. Haudricourt // Ngôn ngữ. - 1991. - Số 1.		Báo - Tc		C	
34	Phương pháp so sánh - lịch sử	Lê Khắc Cường	TK	Khái quát các nghiên cứu ngôn ngữ học về nguồn gốc của tiếng Việt / Mark Alves 2008 // Tạp chí khoa học ĐHQG Hà Nội, Khoa học xã hội nhân văn. - 2008. Số 24. - Tr.187-202.				C(Bài trích tạp chí)	
35	Phương pháp so sánh - lịch sử	Lê Khắc Cường	TK	Ngữ âm tiếng Việt / Đoàn Thiện Thuật. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1977. - 373 tr. ; 19 cm.	495.922 NG550A	2,3,4	9	C	3VN30748
36	Phương pháp so sánh - lịch sử	Lê Khắc Cường	TK	Tiếng Việt mấy vấn đề ngữ âm - ngữ pháp - ngữ nghĩa / Cao Xuân Hạo. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 751 tr. ; 24 cm.	495.922 T306V 1998	1,2,3,4	6	CR	1VVa5540
37	Phương pháp so sánh - lịch sử	Lê Khắc Cường	TK	Về nguồn gốc các thanh của tiếng Việt / A.G. Haudricourt // Ngôn ngữ. - 1991. - Số 1.		Báo - Tc		C	

CHÚ THÍCH: NƠI LƯU TRỮ

Lưu ý: Đối với nguồn tài liệu tại Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM.

Kho 0	Kho lưu
Kho 1	Phòng đọc 1 – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Kho 2	Phòng đọc 2 – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức
Kho 3	Phòng mượn – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Kho 4	Phòng mượn – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức

Đối với nguồn tài liệu tại các thư viện ngoài Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM

TVTT	Thư viện Trung tâm
TVKHTH	Thư viện Khoa học Tổng hợp
TVĐHM	Thư viện Đại học Mở
VTNMT	Viện Tài nguyên Môi trường
TVĐHKTL	TVĐHKTL Đại học Kinh tế - Luật
TVĐHBK	TVĐHBK Đại học Bách Khoa
TVĐHQT	TVĐHQT Đại học Quốc tế